

Số: 15/2023/QĐST-HNGĐ

QĐ, ngày 22 tháng 02 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QĐ - TỈNH TTH.**

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 11/2023/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Anh Lê Đình N, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Thôn 4, xã QC, huyện QĐ, tỉnh TTH.

- Chị Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1984.

Nơi ĐKNKTT: Thôn 4, xã QC, huyện QĐ, tỉnh TTH.

Chỗ ở hiện nay: Đội 4, thôn KTN, xã HĐ, huyện NH, tỉnh QN.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Đình N và chị Nguyễn Thị Kim L kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và anh, chị đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã QC, huyện QĐ, tỉnh TTH ngày 22/7/2010. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận quan hệ hôn nhân của anh **N**, **chị L** là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau nên vợ chồng 10 năm nay không chung sống với nhau và không còn tình cảm. Do mâu thuẫn đã trầm trọng không thể khắc phục được, nên anh N và chị L cùng nhất trí thuận tình ly hôn.

[2] Về nuôi con chung: Anh Lê Đình N và chị Nguyễn Thị Kim L xác nhận quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung Lê Nguyễn Anh K, sinh ngày 18/7/2012. Khi ly hôn anh N và chị L thỏa thuận giao cháu K cho chị

Nguyễn Thị Kim L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Lê Đình N không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Lê Đình N và chị Nguyễn Thị Kim L không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Đình N và chị Nguyễn Thị Kim L mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật, nhưng chị L tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn của cả hai người là 300.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 14 tháng 02 năm 2023), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn của anh Lê Đình N và chị Nguyễn Thị Kim L.

- Về nuôi con chung: Giao cháu Lê Nguyễn Anh K, sinh ngày 18/7/2012 cho chị Nguyễn Thị Kim L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Lê Đình N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Lê Đình N và chị Nguyễn Thị Kim L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Đình N và chị Nguyễn Thị Kim L mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm, nhưng chị L tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn của cả hai người là 300.000 đồng và chị L đã nộp tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002263 ngày 02/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện QĐ, tỉnh TTH, nên được khấu trừ.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T T H;
- VKSND huyện QĐ;
- THADS huyện QĐ;
- UBND xã QC, huyện QĐ;
(ĐKKH số 32 ngày 22/7/2010)
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trương Quốc Công

